

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thi.
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh năm 1986; nơi sinh: Thị xã TC, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1964 và bà Tạ Thị B, sinh năm 1964; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; vợ tên Đoàn Thị Bé H, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quốc A, sinh năm 1991; nơi sinh: Thị xã TC, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1964 và bà Tạ Thị B, sinh năm 1964; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tốt.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, sau khi nhận được tin báo tại khu vực bãi khô thuộc ấp AH, xã KA, huyện AP, An Giang có nhiều đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, Công an huyện AP phối hợp cùng với Công an xã KA đến địa điểm trên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Trần Văn D và Trần Quốc A đang đánh bạc dưới hình thức chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, cùng tang vật gồm:

- Tiền thu trên chiếu bạc 1.570.000 đồng.
- Tiền thu trên người Trần Văn D 4.580.000 đồng (4.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc).
- Tiền thu trên người Trần Quốc A 300.000 đồng.
- 01 (một) tấm nhựa, kích thước 60cm x 98cm, trên tấm nhựa có chữ tx, các ô số từ 4 đến 17 và chấm tròn màu đỏ xanh.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2020, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H1-077.09 đến nhà em ruột là Trần Quốc A (thuộc ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang), để rủ Quốc A đến ấp AH, xã KA, huyện AP đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền, D nói mang theo 4.000.000 đồng để làm vốn đánh bạc, nếu thắng hay thua cũng cùng nhau chia đều số tiền, được Quốc A đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D và Quốc A đến khu vực sông tài xỉu thuộc ấp AH, xã KA, huyện AP. Tại đây, D đưa cho Quốc A bộ dụng cụ lặc tài xỉu và phân công Quốc A làm cái lặc tài xỉu cho khoảng 10 người tham gia đặt cược, còn D làm vĩ chung chi tiền, sông tài xỉu chơi được khoảng 30 phút thì Công an đến bắt quả tang D và Quốc A cùng với số tiền trên chiếu bạc 1.570.000 đồng, trên người D 4.580.000 đồng, trên người Quốc Anh 300.000 đồng và 01 (một) tấm nhựa có ghi chữ tài xỉu.

Ngày 30/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn D và Trần Quốc A về hành vi “Đánh bạc”.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS.AP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố các bị cáo Trần Văn D, Trần Quốc A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Quốc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Quốc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Về vai trò đồng phạm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công vai trò cụ thể nên được xem là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo D là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện đánh bạc, bị cáo Quốc A là người thực hiện theo sự phân công của bị cáo D nên trách nhiệm hình sự đặt ra đối với bị cáo D cao hơn đối với bị cáo Quốc A.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và bị cáo Trần Quốc A từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định mức thời gian thử thách cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm nhựa, kích thước 60 cm x 98 cm, trên tấm nhựa có chữ tx, các ô số từ 4 đến 17 và chấm tròn màu đỏ, xanh do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.570.000 đồng do đây là tiền sử dụng cho việc đánh bạc.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Văn D số tiền 580.000 đồng và bị cáo Trần Quốc A số tiền 300.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng ông Huỳnh Văn Nh vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của ông Nhàn. Xét việc vắng mặt của ông Nh không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Trần Quốc A, bị cáo Trần Văn D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 27/6/2020, bị cáo D và bị cáo Quốc A đến khu vực sông tài xỉu thuộc ấp AH, xã KA, huyện AP. Tại đây, bị cáo D đưa cho bị cáo Quốc A bộ dụng cụ lắc tài xỉu và phân công bị cáo Quốc A làm cái lắc tài xỉu cho khoảng 10 người tham gia đặt cược, còn D làm vĩ chung chi tiền. Chơi được khoảng 30 phút thì Công an đến bắt quả tang bị cáo D và bị cáo Quốc A cùng với số tiền trên chiếu bạc 1.570.000 đồng, trên người D 4.580.000 đồng (số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.000.000 đồng), trên người Quốc A 300.000 đồng và 01 (một) tấm nhựa có ghi chữ tài xỉu.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Quốc A đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 5.575.000 (năm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật điều chỉnh. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tệ nạn cờ bạc là khởi đầu của sự mất ổn định tình hình an ninh trật tự, sau đó dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, lẽ ra các bị cáo nên chuyên tâm lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, giúp đỡ gia đình. Nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng để giải quyết khó khăn trong gia đình, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ và phân chia vai trò cụ thể, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành nên được xem là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo D là người rủ rê bị cáo Quốc A cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để lặc tài xỉu và làm vi chung chi tiền thắng thua. Do đó, tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi gây ra của bị cáo D là nguy hiểm hơn so với bị cáo Quốc A. Vì vậy, xét áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Từ những phân tích, Hội đồng xét xử nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa ngày hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo Trần Quốc A hiện đang nuôi cha mẹ mất khả năng lao động, bị cáo Trần Văn D hiện đang nuôi 02 con nhỏ, trong đó có con nhỏ 04 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nhận thấy số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, các bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng và trong thời gian được tại ngoại các bị cáo đều chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được xem xét trước đó, Hội đồng xét xử thống nhất với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Việc để các bị cáo tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm nhựa, kích thước 60 cm x 98 cm, trên tấm nhựa có chữ tx, các ô số từ 4 đến 17 và chấm tròn màu đỏ, xanh do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.570.000 đồng do đây là tiền sử dụng cho việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn D số tiền 580.000 đồng và bị cáo Trần Quốc A số tiền 300.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Quốc A phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính kể từ ngày tuyên án 30/9/2020 (*ngày ba mươi tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi*);

Bị cáo Trần Quốc A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm được tính kể từ ngày tuyên án 30/9/2020 (*ngày ba mươi tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi*);

Giao bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Quốc A cho Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm nhựa, kích thước 60 cm x 98 cm, trên tấm nhựa có chữ tx, các ô số từ 4 đến 17 và chấm tròn màu đỏ, xanh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.570.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn D số tiền 580.000 đồng và bị cáo Trần Quốc A số tiền 300.000 đồng.

(Theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0000637 ngày 11/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang).

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Quốc A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn D và bị cáo Trần Quốc A có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn